

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

HÀ NỘI, THÁNG 08 NĂM 2016

01/
TỔN
C
XÃ
ÔN
V
Đ/N



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 41



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Gia Du	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thế Thành	Phó chủ tịch
Ông Hoàng Chí Cường	Ủy viên
Bà Trần Thị Minh	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 10/06/2016)

Ban Tổng giám đốc

Ông Hoàng Chí Cường	Tổng giám đốc
Ông Chu Tuấn Ngọc	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Sơn	Phó Tổng giám đốc
Ông Tạ Đăng Tính	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp này hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt cho Ban Tổng giám đốc,

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



Hoàng Chí Cường

Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2016

Số: 541^B-16/BC-TC/IV-VAE

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 22/08/2016, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30/06/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên các thông tin Ban Tổng giám đốc đã cung cấp cho chúng tôi, tại thời điểm 30/06/2016 Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 95.000.000.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC, giá trị còn phải trích lập là 105.000.000.000 đồng. Nếu khoản dự phòng này được trích lập bổ sung thì chỉ tiêu chi phí tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp sẽ tăng lên 105 tỷ và lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 sẽ giảm đi với giá trị tương ứng.

2022
ÔNG
NHẬN
TOÁN V
IỆT
GIẤY

BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
(tiếp theo)

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30/06/2016, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Phạm Ngọc Toán
Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		529.967.813.457	493.137.035.661
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	82.326.635.364	164.533.752.079
1 Tiền	111		31.448.469.303	27.832.586.018
2 Các khoản tương đương tiền	112		50.878.166.061	136.701.166.061
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		86.627.000.000	-
3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.04	86.627.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		230.312.098.667	258.484.608.951
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	130.100.614.527	149.309.103.204
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	66.765.335.230	56.604.391.061
6 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	84.245.812.139	105.452.448.048
7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(50.799.663.229)	(52.881.333.362)
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	119.664.340.550	61.248.636.430
1 Hàng tồn kho	141		119.664.340.550	61.248.636.430
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.037.738.876	8.870.038.201
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	557.367.846	-
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.456.653.603	6.779.919.574
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.15	2.023.717.427	2.090.118.627
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		468.773.122.088	494.655.735.497
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.333.896.168	5.271.806.577
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	16.193.236.637	5.146.976.577
- Nguyên giá	222		32.479.294.849	20.850.762.940
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.286.058.212)	(15.703.786.363)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.09	140.659.531	124.830.000
- Nguyên giá	228		833.820.000	783.820.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(693.160.469)	(658.990.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	108.219.000	10.490.260.000
2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		108.219.000	10.490.260.000
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	428.583.297.225	458.583.297.225
1 Đầu tư vào công ty con	251		461.522.690.757	474.731.033.021
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		54.263.592.152	41.055.249.888
3 Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		28.883.043.675	28.883.043.675
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(116.086.029.359)	(86.086.029.359)
V. Tài sản dài hạn khác	260		23.747.709.695	20.310.371.695
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	23.747.709.695	20.310.371.695
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		998.740.935.545	987.792.771.158

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này)

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		332.982.456.328	326.626.073.034
I. Nợ ngắn hạn	310		332.930.722.828	326.574.339.534
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	135.719.221.879	210.242.641.646
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	49.421.472.364	21.280.193.139
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.130.741.626	2.296.136.577
4 Phải trả người lao động	314		1.844.905.946	8.875.501.288
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	46.600.183.974	23.119.419.196
9 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	88.920.100.677	52.296.220.307
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	90.657.687	90.982.262
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	3.814.316.693	3.992.333.137
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.389.121.982	4.380.911.982
II. Nợ dài hạn	330		51.733.500	51.733.500
7 Phải trả dài hạn khác	337	V.17	51.733.500	51.733.500
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		665.758.479.217	661.166.698.124
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	665.758.479.217	661.166.698.124
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		550.000.000.000	550.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		550.000.000.000	550.000.000.000
7 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		285.845	-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		115.758.193.372	111.166.698.124
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		108.321.926.256	80.024.154.528
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		7.436.267.116	31.142.543.596
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		998.740.935.545	987.792.771.158

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Người lập

Lê Đức Thọ

Kế toán trưởng

Hoàng Thế Hiền

Tổng giám đốc



Hoàng Chí Cường

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này)

Mẫu số B 02b - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

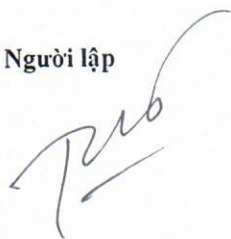
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	149.645.086.311	543.274.134.445
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		149.645.086.311	543.274.134.445
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	142.714.926.386	502.616.682.919
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6.930.159.925	40.657.451.526
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	44.055.260.807	43.417.131.819
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	30.105.262.074	45.019.096.737
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		105.262.074	18.052.010
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.7	13.885.929.787	37.471.531.416
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		6.994.228.871	1.583.955.192
11 Thu nhập khác	31	VI.5	553.327.273	3.300.412.795
12 Chi phí khác	32	VI.6	111.289.028	3.634.524.165
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		442.038.245	(334.111.370)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		7.436.267.116	1.249.843.822
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		7.436.267.116	1.249.843.822
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Người lập



Lê Đức Thọ

Kế toán trưởng



Hoàng Thế Hiến

Tổng giám đốc



Hoàng Chí Cường

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.436.267.116	1.249.843.822
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		616.442.318	1.245.669.394
- Các khoản dự phòng	03		27.740.313.423	75.828.235.100
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(44.055.260.807)	(43.417.131.819)
- Chi phí lãi vay	06		105.262.074	18.052.010
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(8.156.975.876)	34.924.668.507
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.157.352.747)	(6.528.014.505)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(58.415.704.120)	79.615.708.098
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		57.904.056.363	(73.763.743.160)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.994.705.846)	(6.184.244.375)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(531.955.947)	(18.052.010)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	138.012.825
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.555.790.000)	(120.030.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.908.428.173)	28.064.305.380
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.296.490.909)	(4.059.007.727)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(86.627.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		33.624.841.097	12.698.790.379
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(54.298.649.812)	8.639.782.652
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		21.800.562.285	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.800.562.285)	(783.867.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(783.867.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(82.207.077.985)	35.920.220.432
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		164.533.752.079	193.288.653.806
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61		(38.730)	103.360
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.01	82.326.635.364	229.208.977.598

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Người lập

Lê Đức Thọ

Kế toán trưởng

Hoàng Thế Hiền

Tổng giám đốc

Hoàng Chí Cường



(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này)